TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Huy

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Đức L, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số D đường Đ, phường Đ, quận K,, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức L1 và bà Vũ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 214/HSST ngày 16/9/2005, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024, chuyển tạm giam ngày 26/01/2024 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Vũ Văn D; vắng mặt.

2. Ông Phạm Đức N; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Thị Thu Tranng – Công chức Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 14 giờ 30 ngày 17/01/2024 Chu Đức L một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 15B1-119.93 đến khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma tuý với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết, khoảng 40 tuổi. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu túi nilon chứa ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá V1 và cất giữ trong túi áo ngực bên trái L đang mặc, rồi đi về. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, L đi đến khu vực đường C thuộc tổ M, phường Đ, quận K thì bị tổ công tác Tổ công tác Đ Công an quận K và Công an phường N, quận K phát hiện, kiểm tra. Thấy thế, L đã lấy bao thuốc lá Vinataba bên trong có chứa túi ma túy từ túi áo ngực bên trái vứt xuống nền đường gần chỗ L đứng. Tổ công tác đã phát hiện thu giữ vật chứng là 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong chứa 01 túi nilon (dạng túi zip, kích thước 1,5x2cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của L 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15B1-119.93 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng nghi ma tuý gửi giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành test thử chất ma túy đối với Chu Đức L. Kết quả, L dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Đức L tại tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Chu Đức L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,31 gam, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Chu Đức L khai nhận phù hợp nội dung trên. L cất giữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân. Trước đó, L đã có 01 đến 02 lần mua ma túy của người phụ nữ trên, nhưng L không nhớ rõ thời gian cụ thể và đã một mình sử dụng hết số ma túy này. Nguồn gốc số tiền mua ma túy, do L lao động mà có. Người phụ nữ bán ma túy, đầu đội mũ, mặt đeo khẩu trang nên L không nhận dạng được. Nguồn gốc chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15B1-119.93 bị thu giữ, do anh Lê Văn L2 (sinh năm 1973, trú tại: M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng) cho L từ đầu năm 2023 làm phương tiện đi lại.

Về vật chứng của vụ án:

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An: 01 phong bì niêm phong số 72MT/PC09 là ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Đối với môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15B1-119.93 có số khung, số máy và biển kiểm soát không phù hợp nhau, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKSKA ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Chu Đức L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì của mẫu vật được dán kín niêm phong trong một phong bì thư có dấu niêm phong số 72MT/PC09 ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra , phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 17/01/2024, Chu Đức L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực đường C thuộc tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và các tình tiết khác của vụ án xác định bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo thấy có 01 lần bị Tòa án kết án, mặc dù tiền án này đã được xóa, nhưng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong bên trong có chứa chất Methamphetamine, là phần còn lại sau giám định.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L, do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[13] Đối với môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 15B1-119.93 có số khung, số máy và biển kiểm soát không phù hợp nhau, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Chu Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì của mẫu vật được dán kín niêm phong trong một phong bì thư có dấu niêm phong số 72MT/PC09 ngày 17/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Chu Đức L phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình